

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống với Việt Nam, có thế mạnh trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, bao gồm: đối tượng áp dụng; tiêu chí xác định nước phát triển, nước có quan hệ truyền thống và có thế mạnh trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tiêu chí xác định ngành, lĩnh vực trọng điểm; nguyên tắc, điều kiện xác định đối tượng hưởng chính sách; nội dung, hình thức khuyến khích, hỗ trợ; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công dân Việt Nam được cử đi đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống với Việt Nam, có thể mạnh trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo các đề án, chương trình học bổng có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi chung là người học).

2. Công dân Việt Nam là giảng viên của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có trình độ tiến sĩ được cơ quan có thẩm quyền cử đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật với cơ sở giáo dục nước ngoài tại các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống với Việt Nam, có thể mạnh trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo các chương trình hợp tác song phương, chương trình trao đổi học thuật trong khuôn khổ điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc đã ký kết (sau đây gọi chung là giảng viên).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với người học và giảng viên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thỉnh giảng và trao đổi học thuật với cơ sở giáo dục nước ngoài là việc giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam được cơ sở giáo dục nước ngoài mời tham gia giảng dạy môn học, mô-đun, học phần, chuyên đề hoặc nội dung trong chương trình giáo dục đào tạo và đồng thời tham gia trao đổi chuyên môn, học thuật và hợp tác phát triển các chương trình, dự án nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

2. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ là các biện pháp do Nhà nước, cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền thực hiện nhằm tạo điều kiện, thúc đẩy và trợ giúp người học, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài, phát huy năng lực sau khi hoàn thành chương trình.

Chương II

NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ

Điều 4. Nguyên tắc

1. Người học, giảng viên được hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định này khi đáp ứng tiêu chí về nước, ngành, lĩnh vực trọng điểm quy định tại Điều 5, Điều 6 và các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Trường hợp chính sách áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị định này được quy định tại nhiều văn bản khác nhau thì đối tượng được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Người học chuyển nước, chuyển trường hoặc chuyển ngành học được tiếp tục xem xét hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ nếu đáp ứng các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định này.

Điều 5. Xác định nước phát triển, nước có quan hệ truyền thống với Việt Nam, có thế mạnh trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm

1. Người học, giảng viên được xem xét hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ khi được cử đến học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng và trao đổi học thuật tại nước thuộc Danh mục quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Nước phát triển là nước đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Thuộc nhóm nền kinh tế có thu nhập cao theo phân loại mới nhất của Ngân hàng Thế giới hoặc thuộc nhóm nền kinh tế phát triển, nền kinh tế tiên tiến theo phân loại của Quỹ Tiền tệ quốc tế;

b) Có chỉ số phát triển con người ở mức rất cao theo báo cáo mới nhất của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc.

3. Nước có quan hệ truyền thống với Việt Nam là nước đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Có quan hệ đặc biệt hoặc quan hệ truyền thống với Việt Nam được khẳng định trong các tuyên bố chung, văn kiện hợp tác giữa lãnh đạo cấp cao hai nước;

b) Có quan hệ từ đối tác toàn diện trở lên với Việt Nam;

c) Có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế về hợp tác giáo dục, đào tạo với Việt Nam còn hiệu lực.

4. Nước quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này phải có thế mạnh trong ngành, lĩnh vực trọng điểm, thể hiện qua việc có cơ sở giáo dục, ngành đào tạo thuộc nhóm dẫn đầu trong các bảng xếp hạng quốc tế có uy tín thuộc ngành, lĩnh vực trọng điểm quy định tại Điều 6 Nghị định này.

5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục nước quy định tại Điều này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Ngoại giao; Danh mục được rà soát, cập nhật định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết. Việc điều chỉnh Danh mục không làm ảnh hưởng đến quyền thụ hưởng chính sách của người học, giảng viên đã có quyết định cử đi học tập, thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật trước thời điểm điều chỉnh.

Điều 6. Xác định ngành, lĩnh vực trọng điểm

1. Ngành, lĩnh vực trọng điểm quy định tại Nghị định này là ngành, lĩnh vực có nhu cầu ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học và chuyên gia, nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước trong từng thời kỳ.

2. Danh mục ngành, lĩnh vực trọng điểm do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và được rà soát, cập nhật khi có thay đổi về định hướng phát triển nguồn nhân lực.

Điều 7. Điều kiện đối với người học, giảng viên được hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ

1. Người học quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này được cử đi học tại nước đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 và theo học ngành, lĩnh vực trọng điểm quy định tại Điều 6 Nghị định này. Ngành đào tạo tại cơ sở giáo dục nước ngoài phải thuộc nhóm 500 ngành hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế có uy tín tại thời điểm cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách trúng tuyển hoặc quyết định cử đi; danh mục các bảng xếp hạng quốc tế có uy tín do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Giảng viên quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này được cử đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật trong ngành, lĩnh vực trọng điểm quy định tại Điều 6 tại nước đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này; cơ sở giáo dục nước ngoài mời thỉnh giảng và trao đổi học thuật phải thuộc các bảng xếp hạng quốc tế có uy tín quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thỏa thuận hợp tác còn hiệu lực với cơ sở giáo dục của Việt Nam, với bộ, ngành, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, cam kết sản phẩm đầu ra đối với giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật.

Chương III CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ

Điều 8. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với người học đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài

1. Được cấp 02 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông trong quá trình học để đi và về Việt Nam.

2. Được cấp lệ phí hộ chiếu, lệ phí visa, chi phí phương tiện đi lại từ sân bay đến nơi đào tạo và ngược lại cho lượt đi và về Việt Nam.

3. Được mua bảo hiểm y tế mức tối thiểu do nước sở tại quy định áp dụng chung cho công dân nước ngoài đến học tập.

4. Được cấp học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo tại nước ngoài.

5. Được cấp sinh hoạt phí hằng tháng theo các mức sau đây:

a) Đối với người học trình độ đại học: được cấp sinh hoạt phí bằng 1,5 lần mức sinh hoạt phí cao nhất đang áp dụng đối với công dân Việt Nam đi học ở nước ngoài theo các đề án, chương trình đào tạo của Chính phủ Việt Nam;

b) Đối với người học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ: được cấp sinh hoạt phí bằng 2,0 lần mức sinh hoạt phí cao nhất đang áp dụng đối với công dân Việt Nam đi học ở nước ngoài theo các đề án, chương trình đào tạo của Chính phủ Việt Nam.

6. Được giữ nguyên lương và các khoản phụ cấp khi đi học tập ở nước ngoài đối với người học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, cơ sở giáo dục.

7. Được ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức (đối với trường hợp chưa có cơ quan công tác) theo quy định hiện hành về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cơ sở.

Điều 9. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài

1. Được giữ nguyên lương và các khoản phụ cấp khi đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài.

2. Được cấp 01 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông, lệ phí hộ chiếu, lệ phí visa, chi phí phương tiện đi lại từ sân bay đến nơi ở và ngược lại trong quá trình được cử đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật để đi và về Việt Nam.

3. Được mua bảo hiểm y tế mức tối thiểu do nước sở tại quy định áp dụng chung cho công dân nước ngoài đến học tập.

4. Được cấp sinh hoạt phí hằng tháng bằng mức sinh hoạt phí cao nhất hiện đang cấp cho công dân Việt Nam đi học ở nước ngoài theo các đề án, chương trình đào tạo của Chính phủ Việt Nam.

5. Trường hợp giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật được cơ sở giáo dục nước ngoài mời hoặc tổ chức, cá nhân khác hỗ trợ một phần kinh phí, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ phần chênh lệch còn thiếu so với mức được hưởng quy định tại Điều này.

CHƯƠNG IV KINH PHÍ VÀ CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN

Điều 10. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán hằng năm theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn tài trợ, viện trợ, học bổng và các nguồn hợp pháp khác.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Căn cứ lập dự toán chi

1. Chỉ tiêu đào tạo ở nước ngoài hằng năm.

2. Chỉ tiêu, kế hoạch cử giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài hằng năm.

3. Các bộ, ngành lập dự toán kinh phí đào tạo nhân lực trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài và cử giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan liên quan thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với người học đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo các đề án, chương trình học bổng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài theo các chương trình hợp tác song phương, chương trình trao đổi học thuật trong khuôn khổ điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc đã ký kết;

b) Phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Nghị định này;

c) Ban hành, rà soát, cập nhật Danh mục nước quy định tại Điều 5, Danh mục ngành, lĩnh vực trọng điểm quy định tại Điều 6 và danh mục các bảng xếp hạng quốc tế có uy tín quy định tại Điều 7 Nghị định này; quy định điều kiện, cam kết sản phẩm đầu ra đối với giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành có liên quan xây dựng Thông tư quy định chế độ tài chính, mức chi cho người học đi học tập, nghiên cứu, giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài sau khi Nghị định này có hiệu lực;

b) Chủ trì tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo Nghị định này.

3. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành có liên quan thúc đẩy hợp tác quốc tế, cung cấp thông tin và kết nối với các cơ sở giáo dục nước ngoài phục vụ việc thực hiện Nghị định này;

b) Chủ trì thực hiện công tác bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam học tập, thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài;

c) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với Danh mục nước quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định này; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, cập nhật Danh mục khi quan hệ đối ngoại có thay đổi.

4. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với người học đi học tập, nghiên cứu, giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài theo các đề án, chương trình học bổng do bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị định này;

b) Báo cáo hằng năm về tình hình thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 13. Trách nhiệm của người học đi học tập, nghiên cứu, giảng viên đi thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài

Người học, giảng viên có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực trong quá trình xét hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ; chấp hành quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ quy định tại Nghị định này được áp dụng đối với người học, giảng viên được cử đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng và trao đổi học thuật ở nước ngoài từ năm 2027 trở đi.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**